

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ ĐỂ DUY TRÌ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Theo Điều 22, 23 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025)

Để giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất và phát triển kỹ năng cho người lao động, các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đã được quy định tại Nghị định số 374/2025/NĐ-CP. Dưới đây là các nội dung trọng tâm về đối tượng và mức hỗ trợ:

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ ĐỂ DUY TRÌ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1 Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và tổ chức cơ yếu; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo quy định phải cắt giảm hoặc có nguy cơ phải cắt giảm lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp hiện có từ 30% hoặc từ 30 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng dưới 200 lao động; từ 50 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng từ 200 đến 1000 lao động; từ 100 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng trên 1000 lao động và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

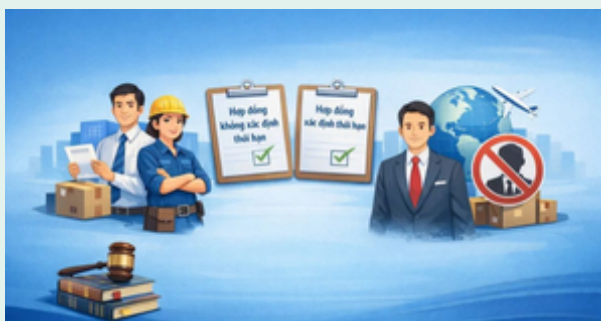


a) Thay đổi cơ cấu, công nghệ theo quy định tại Bộ luật Lao động.

b) Vì lý do kinh tế theo quy định tại Bộ luật Lao động có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trụ sở chính hoặc nơi đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh nằm trong vùng xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, dịch bệnh nguy hiểm hoặc bị thiệt hại về cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc, nhà xưởng do thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, dịch bệnh nguy hiểm gây ra có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất kinh doanh.



2 Người sử dụng lao động nêu trên được hỗ trợ 01 lần khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định: Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức tối đa bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích tiền lương của từng người lao động với mức tối đa bằng 1% tiền lương tháng để đóng cùng một lúc vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên; người lao động hưởng tiền lương theo sản phẩm hoặc theo khoán làm việc tại doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thì người sử dụng lao động đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội và thực hiện đóng bảo hiểm thất nghiệp hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần; thời hạn đóng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng.

Người sử dụng lao động được xác định là đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp khi đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng tính đến tháng liền kề trước tháng đề nghị hỗ trợ hoặc đến tháng đề nghị hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động nếu đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng đó.

b) Có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và phương án duy trì việc làm cho người lao động theo đúng ngành nghề đã được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề với thời gian tối thiểu là 12 tháng.



MỨC, THỜI GIAN HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ ĐỂ DUY TRÌ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG



1 Mức hỗ trợ tính theo tháng và mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp nhưng tối đa 1.000.000 đồng/người/tháng.

2 Thời gian hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tính theo thời gian đào tạo của cơ sở đào tạo nghề nghiệp nhưng không quá 06 tháng.

Trường hợp người lao động tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lẻ không đủ tháng thì được tính theo nguyên tắc: được tính theo nguyên tắc: Dưới 15 ngày tính là ½ tháng, từ đủ 15 ngày trở lên tính là 01 tháng để xác định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.



3 Trường hợp người lao động đang tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề mà chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 nêu trên thì thời gian học của tháng mà người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc tháng liền kề tháng người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc được tính để thanh toán kinh phí hỗ trợ theo nguyên tắc sau:

a) Trường hợp ngày học cuối cùng của người lao động trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không vào tháng của khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ quy định tại khoản 2 nêu trên thì người lao động học ít nhất 01 ngày trong tháng đó thì được tính là 1 tháng.



b) Trường hợp ngày học cuối cùng của người lao động trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc vào tháng của khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ quy định tại khoản 2 nêu trên thì tính theo nguyên tắc: Dưới 15 ngày tính là ½ tháng, từ đủ 15 ngày trở lên tính là 01 tháng.

4 Đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có mức chi phí cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 nêu trên thì phần vượt quá mức hỗ trợ do người sử dụng lao động tự chi trả.

